TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125 /2022/HS-ST
Ngày 21 tháng 11 năm 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Văn Nguyên

2. Ông Dương Viết Vĩnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Giáp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Ông Bùi Việt Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 117/2022/TLST-HS, ngày 14 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên **DƯƠNG VĂN B**, sinh năm 1960

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm Ph, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn Nh (đã chết) và bà Đào Thị Q (đã chết); Gia đình bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; Vợ: Trần Thị H, sinh năm 1962, có 03 con, con lớn sinh năm 1983, con nhỏ sinh năm 1987;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 30/10/2010 bị Công an phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Đã nộp phạt ngày 02/11/2010.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/8/2022 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Ông Vũ Văn Th, sinh năm 1939

Trú tại: Xóm Ph, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Th: Bà Nguyễn Ngọc Q – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên.

(Ông Th, bà Quỳnh đều có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Vũ Văn S, sinh năm 1971

Trú tại: Xóm Ph, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

- Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1947

Trú tại: Xóm Ph, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

2. Anh Dương Văn D, sinh năm 1987

Trú tại: Xóm Ph, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

3. Ông Dương Văn Ph, sinh năm 1947

Trú tại: Xóm Ph, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

DƯƠNG VĂN B, sinh năm 1960 và ông Vũ Văn Th, sinh năm 1939 cùng trú tại xóm Ph, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên là hàng xóm cạnh nhà nhau. Do mâu thuẫn trong việc B nhờ ông Th ký xác nhận cho phần đất của gia đình B và phần đất của gia đình ông Th không có tranh chấp nhưng ông Th không ký nên khoảng 14 giờ 30 phút ngày 31/5/2022, B cầm 01 con dao nhọn bằng tay phải đi sang nhà ông Th. Khi đi đến sân thì B cho dao nhọn vào túi quần phía trước bên phải rồi đứng tại sân chửi ông Th và ra về. Lúc này, ông Th đóng 02 cánh cổng sắt lại thì B vẫn cầm dao nhọn và lại đi sang nhà ông Th. B đứng ngoài cổng sắt và chửi ông Th, ông Th đứng trong cổng sắt và cầm 01 con dao phay để tự vệ. Sau đó, B đi về thì thấy 01 đoạn cây xoan đã khô dài 03 mét, đường kính 05cm gác trên bờ tường bao nhà ông Dương Văn Ph, sinh năm 1947, HKTT: xóm Ph, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. B lấy đoạn cây xoan này và vẫn cầm theo dao nhọn tiếp tục đi sang cổng nhà ông Th. Tại đây, hai tay B cầm vào một đầu cây xoan, đồng thời tay trái cầm theo con dao nhọn. B thục đầu cây xoan còn lại vào cổng sắt nhà ông Th khiến 02 cánh cổng mở ra. Lúc này, ông Th đứng tại cửa nhà bếp lấy 01 con dao phay cầm trên tay phải, 01 lưỡi câu liêm (không có cán) cầm trên tay trái tại cửa chuồng chim bồ câu để tự vệ. Khi đó, anh Dương Văn D, sinh năm 1987, HKTT: xóm Ph, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (là cháu ông B) đi chở thóc về nhìn thấy sự việc và đến can ngăn. Tuy nhiên, tay trái ông B vừa cầm cây xoan vừa cầm dao nhọn nên anh Dũng không dám ngăn cản mà vẫy tay bảo ông Th chạy đi. Ông Th vẫn đứng tại khu vực cửa bếp thì B tiến đến dùng đoạn cây xoan đánh 04 phát theo chiều ngang, từ trái sang phải về phía ông Th nhưng

không trúng, do ông Th lùi lại và tránh được. B đánh phát thứ năm thì đầu cây xoan trúng vùng mi mắt trên bên phải của ông Th. Ông Th ngã ngửa ra sau về phía của bếp thì đầu cây xoan rơi trúng mu bàn chân phải của ông Th. B thấy vùng mi mắt trên bên phải của ông Th chảy máu thì cầm đoạn cây xoan và dao nhọn lùi ra cổng. Lúc này, anh Dũng giằng được đoạn cây xoan từ tay B thì B cầm dao nhọn bỏ về nhà, sự việc chấm dứt.

Hậu quả: Ông Vũ Văn Th bị thương tích tại vùng mi mắt trên bên phải, gãy xương đốt bàn đầu xa ngón II, III chân phải; phải điều trị tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên từ ngày 31/5/2022 đến ngày 21/6/2022.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 73 ngày 18/7/2022 của Viện pháp y Quốc gia kết luận: *Vết thương mí mắt phải kích thước nhỏ, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%; vết thương gãy xương đốt bàn đầu xa ngón II, III đang bó bột, có dị lệch nhẹ, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 07%.*

Kết luận khác: Hiện gãy xương đốt bàn đầu xa ngón II, III chân phải đang can xương, đang phải bó bột nên chưa đánh giá được mức độ can xương và vận động bàn chân phải. Đề nghị giám định lại sau khi điều trị ổn định.

Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương vùng mi mắt phải do vật tày cứng tác động trực tiếp gây ra, vết thương bàn chân phải do vật tày cứng tác động gây ra.

Ngày 18/8/2022, Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định lại Viện pháp y quốc gia về tỷ lệ phần trăm thương tích, tổn hại sức khỏe đối với thương tích gãy xương đốt bàn đầu xa ngón II, III chân phải của ông Vũ Văn Th.

Tại bản kết luận giám định số 92 ngày 05/9/2022 của Viện pháp y Quốc gia kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây gẫy xương đốt bàn II, III bàn chân phải hiện tại là 10%.

Như vậy, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của ông Vũ Văn Th là 13%.

Sau khi sự việc xảy ra, ngày 31/5/2022, ông Vũ Văn S (con trai ông Vũ Văn Th) có đơn trình báo đến Công an xã T, huyện P đề nghị giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/8/2022, ông Vũ Văn Th có đơn đề nghị khởi tố đối với hành vi cố ý gây thương tích của DƯƠNG VĂN B.

Tại cơ quan điều tra, DƯƠNG VĂN B đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của B phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định pháp y về thương tích và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án:

- 01 dao nhọn có chiều dài 36cm, chiều rộng 06cm, chuôi dao bằng gỗ được niêm phong trong giấy bìa cát tông ký hiệu B.

- 01 đoạn cây xoan có chiều dài 03 mét, chiều rộng 05cm, chiều cao 04 cm, đã mục, trên đoạn cây xoan có nhiều đốm trắng được niêm phong trong hộp bìa cát tông ký hiệu C.

- 01 phim chụp X quang của ông Vũ Văn Th được niêm phong vào bì thư ký hiệu XQ.

Các vật chứng trên hiện đang được lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng chờ xử lý.

*Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Ông Vũ Văn Th yêu cầu DƯƠNG VĂN B bồi thường số tiền 1.383.000.000 đồng; ông Vũ Văn S yêu cầu bị cáo B bồi thường số tiền 108.718.480 đồng. Ngày 02/11/2022 gia đình bị cáo B đã tự nguyện đến Chi cục thi hành án dân sự huyện P nộp số tiền 10.200.000 đồng để bồi thường cho bị hại.

Tại bản cáo trạng số 118/CT-VKSPB ngày 14 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo DƯƠNG VĂN B về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo DƯƠNG VĂN B thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin lỗi bị hại cùng gia đình bị hại. Về trách nhiệm bồi thường dân sự bị cáo nhất trí bồi thường cho bị hại theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị hại, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại theo đúng quy định pháp luật.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và kết luận: Giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị với Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo DƯƠNG VĂN B phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt: Áp dụng Điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo DƯƠNG VĂN B từ 27 tháng đến 30 tháng tù.

3.Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 588, 590, 648 của Bộ luật dân sự, Nghị quyết số 03/2006/NQ – HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng để tính thiệt hại, đề nghị số tiền bồi thường thiệt hại từ 36 – 43 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 dao nhọn có chiều dài 36cm, chiều rộng 06cm, chuôi dao bằng gỗ được niêm phong trong giấy bìa cát tông ký hiệu B; 01 đoạn cây xoan có chiều dài 03 mét, chiều rộng 05cm, chiều cao 04 cm, đã mục, trên đoạn cây xoan có nhiều đốm trắng được niêm phong trong hộp bìa cát tông ký hiệu C; 01 phim chụp X quang của ông Vũ Văn Th được niêm phong vào bì thư ký hiệu XQ.

Về án phí sơ thẩm: Bị cáo là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật cho bị cáo.

Thông báo cho bị cáo, bị hại, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo, không có ý kiến tranh luận gì, nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không nhất trí mức hình phạt và số tiền bồi thường thiệt hại mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Bị hại và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đề nghị Hội đồng xét xử, xử theo đúng quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại phát biểu quan điểm: Thống nhất với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, trách nhiệm bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, đề nghị miễn án phí hình sự và án phí dân sự đối với bị cáo. Về mức hình phạt chính Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại cho rằng đại diện Viện kiểm sát đề nghị như vậy là hơi nhẹ.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo tuổi đã cao, trong người mang nhiều bệnh tật, sức khỏe yếu nên mong sớm được trở về cùng gia đình và điều trị chữa bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra Công an huyện P, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 31/5/2022, tại nhà ông Vũ Văn Th thuộc khu vực xóm Ph, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, bị cáo đã sử dụng 01 đoạn cây xoan đã khô dài 03 mét, đường kính 05cm đánh gây thương tích cho ông Th với tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 13%. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng

cứ trong hồ sơ vụ án. Bị cáo B là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, việc bị cáo có hành vi dùng 01 đoạn cây xoan đã khô dài 03 mét, đường kính 05cm, là loại hung khí nguy hiểm gây thương tích cho ông Vũ Văn Th đã 83 tuổi, là người già yếu với tỷ lệ tổn thương cơ thể 13% đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích". Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo DƯƠNG VĂN B về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự và lời buộc tội của Kiểm sát viên tại phiên toà là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng…hung khí nguy hiểm

…

c) Đối với người…già yếu

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a)…

…..

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này."

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm về sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi đó còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự của địa phương. Do đó, cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự. Tuy nhiên, khi xem xét, quyết định hình phạt cần xem xét nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo. Do bị cáo đang bực tức vì bị cáo sang nhà ông Th nhờ ký xác nhận cho phần đất của gia đình bị cáo và gia đình ông Th không có tranh chấp gì để bị cáo làm thủ tục tặng cho quyền sử dụng đất cho con gái bị cáo, nhưng ông Th lại kiên quyết không chịu ký xác nhận cho gia đình bị cáo. Vì thế, nên giữa bị cáo B và ông Th mới xảy ra mâu thuẫn và dẫn đến việc bị cáo có hành vi gây thương tích cho ông Th.

[4]. Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo đã tác động gia đình nộp một khoản tiền tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P để bồi thường, khắc phục hậu quả đối với bị hại. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị áp dụng tình tiết phạm tội "Đối với người già yếu" theo điểm c khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự nên không áp dụng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do vậy, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào được quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Từ những căn cứ nêu trên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có thể cân nhắc xem xét một mức án tương ứng phù hợp với nhân thân, tính chất mức độ tội phạm do bị cáo gây ra.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Đối với yêu cầu của bị hại: Trong giai đoạn điều tra bị hại ông Vũ Văn Th yêu cầu buộc bị cáo DƯƠNG VĂN B phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về chi phí điều trị, tiền xe đưa đón, tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị, chi phí giám định, tiền đắp thuốc nam và tổn thất tinh thần, ảnh hưởng do bị chấn động não…. được xác định thành tiền là 1.383.000.000 đồng. Tại phiên tòa ông Th trình bày: Ông không kinh doanh gì, ở nhà ông chỉ chăn nuôi gia súc, gia cầm, do ông tuổi cao nên hàng tháng ông có được nhận trợ cấp của Nhà nước theo quy định. Ông yêu cầu Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại theo đúng quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy: Ông Th đã 83 tuổi, hết tuổi lao động, bản thân ông Th cũng xác nhận ở nhà ông không kinh doanh gì, chỉ chăn nuôi gia cầm, gia súc và được nhận trợ cấp hàng của Nhà nước. Do vậy, ông Th không bị mất, giảm nguồn thu nhập thực tế trong thời gian điều trị nên không Th buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường đối với khoản tiền này.

Căn cứ vào hành vi phạm tội, mức độ thương tích, các khoản chi phí hợp lý và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ các quy định tại các Điều 584, 585, 590 và theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 03/2006/NQ – HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Hội đồng xét xử chấp nhận các khoản bồi thường sau đây:

- Tiền viện phí, tiền thuê xe cứu thương, tiền mua thuốc điều trị và các chi phí điều trị theo chỉ định của bác sĩ (có hóa đơn, chứng từ) là: 7.928.480 đồng

- Tiền xe đưa từ bệnh viện về là: 1.000.000 đồng (Không có hóa đơn nhưng đây là khoản chi phí thực tế nên HĐXX chấp nhận)

- Tiền tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm, ảnh hưởng đến công việc, thẩm mỹ, giao tiếp xã hội (20 tháng) là: 29.800.000 đồng. (Mặc dù tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên không cao, nhưng bị hại là người già yếu nên Hội đồng xét xử chấp nhận mức 20 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định).

- Tiền bồi dưỡng sức khỏe một lần là: 5.000.000 đồng

Không chấp nhận yêu cầu bồi thường về tiền ăn, ở, nước uống, trong thời gian những ngày nằm viện và phục hồi sức khỏe, tiền mua thuốc, điều trị không theo chỉ định của bác sĩ, không chấp nhận yêu cầu số tiền thu nhập bị thiệt hại trong thời gian điều trị vì thực tế bị hại không bị mất, giảm thu nhập, tiền đi đắp thuốc Nam và các khoản tiền chi phí điều trị tại nhà không có chỉ định của bác sĩ, tiền chi phí đi giám định lại, các khoản chi phí bảo hiểm đã thanh toán.

Như vậy, cần buộc bị cáo DƯƠNG VĂN B phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Vũ Văn Th số tiền **43.728.480** đồng là hoàn toàn phù hợp và có căn cứ.

Đối với yêu cầu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Vũ Văn S: Trong quá trình điều tra anh Sông yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh các khoản tiền chi phí mua thuốc, điều trị cho ông Th có hóa đơn chứng từ và tiền mất thu nhập của anh trong thời gian anh chăm sóc ông Th tại bệnh viện với tổng số tiền là: 108.718.480 đồng. Tại phiên tòa anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo phải bồi thường cho anh theo đúng quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa anh Vũ Văn S trình bày: Anh là người đi chăm sóc ông Th trong quá trình điều trị tại viện, anh là giáo viên hiện đang công tác tại Trường trung học cơ sở xã Thanh Ninh, huyện P, thu nhập trung bình 300.000đ/ngày. Xét thấy, anh Sông là giáo viên, được hưởng lương từ nguồn ngân sách Nhà nước, phía trường học nơi anh Sông công tác cũng xác nhận: Trong thời gian anh Sông chăm sóc ông Th tại Bệnh viện, anh Sông vẫn được hưởng nguyên lương và các khoản phụ cấp. Do vậy, anh Sông không bị mất, giảm đi nguồn thu nhập thực tế nên không Th buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường đối với khoản tiền này cho anh Sông. Đối với khoản tiền chi phí điều trị, mua thuốc cho ông Th (có hóa đơn) mà anh Sông đã thanh toán trong quá trình điều trị cho ông Th theo chỉ định của bác sĩ, đã nằm trong các khoản bị cáo phải bồi thường cho bị hại nên không Th buộc bị cáo phải thanh toán cho anh Sông nữa.

[6]. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với những vật chứng có liên quan đến hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy: 01 dao nhọn có chiều dài 36cm, chiều rộng 06cm, chuôi dao bằng gỗ được niêm phong trong giấy bìa cát tông ký hiệu B; 01 đoạn cây xoan có chiều dài 03 mét, chiều rộng 05cm, chiều cao 04 cm, đã mục, trên đoạn cây xoan có nhiều đốm trắng được niêm phong trong hộp bìa cát tông ký hiệu C; 01 phim chụp X quang của ông Vũ Văn Th được niêm phong vào bì thư ký hiệu XQ.

[7]. Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là phù hợp với quy định của Pháp luật cần chấp nhận.

[8]. Cần áp dụng Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự ra quyết định tạm giam bị cáo với thời hạn 45 ngày để đảm bảo thi hành án theo quy định.

[9]. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo là người cao tuổi, có đơn xin miễn toàn bộ án phí nên HĐXX miễn toàn bộ án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

- Điều 46, Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584, 585, 590 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 03/2006/NQ – HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

- Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật người cao tuổi; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo DƯƠNG VĂN B phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt: Xử phạt

- DƯƠNG VĂN B **02** (Hai) năm **03** (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/8/2022.

3. Ra Quyết định tạm giam bị cáo DƯƠNG VĂN B với thời hạn **45** (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo DƯƠNG VĂN B phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Vũ Văn Th tổng thiệt hại được xác định thành tiền là **43.728.480** đồng. Gia đình bị cáo đã tự nguyện nộp bồi thường cho bị hại ông Vũ Văn Th số tiền là **10.200.000** đồng (theo biên lai thu số 0001402 ngày 02/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên), bị cáo DƯƠNG VĂN B còn phải bồi thường tiếp số tiền **33.528.480** đồng (*Ba mươi ba triệu năm trăm hai mươi tám nghìn bốn trăm tám mươi đồng*) cho ông Vũ Văn Th.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, ông Vũ Văn Th có đơn yêu cầu thi hành, nếu bị cáo DƯƠNG VĂN B không tự nguyện thi hành được khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi được xác định theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

5. Xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) dao nhọn có chiều dài 36cm, chiều rộng 06cm, chuôi dao bằng gỗ được niêm phong trong giấy bìa cát tông còn nguyên vẹn có dấu đỏ ký hiệu B; 01 (Một) đoạn cây xoan có chiều dài 03 m, chiều rộng 05cm, chiều cao 04 cm, đã mục, bên trong cây xoan có nhiều đốm trắng được niêm phong trong hộp bìa cát tông có dấu đỏ ký hiệu C; 01 (Một) phim chụp X quang của ông Vũ Văn Th được niêm phong vào bì thư còn nguyên vẹn dán kín có dấu đỏ ký hiệu XQ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng đề ngày 09/11/2022 giữa Công an huyện P và Chi cục thi hành án dân sự huyện P).

6. Về án phí sơ thẩm: Miễn toàn bộ án phí hình sự và án phí dân sự cho thẩm đối với bị cáo DƯƠNG VĂN B.

7. Thông báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo (DƯƠNG VĂN B), bị hại (ông Vũ Văn Th), người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại (bà Nguyễn Ngọc Q), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Anh Vũ Văn S), báo cho những người này biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thủy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thủy